

MÃY GÓP Ý VỀ QUYỀN ĐƯỢC SỐNG TRONG MÔI TRƯỜNG TRONG LÀNH TRONG DỰ THẢO SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP NĂM 1992

10.15 23

Bùi Đức Hiền*

1. Khái quát về quyền được sống trong môi trường trong lành và sự ghi nhận của Hiến pháp Việt Nam về vấn đề này

Quyền được sống trong môi trường trong lành là những nhu cầu, lợi ích tự nhiên, vốn có và khách quan của con người được sống trong môi trường sạch đẹp, thuần khiết, chất lượng với hệ sinh thái cân bằng, không có ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường ảnh hưởng đến tài sản, sức khỏe, tính mạng và hoạt động bình thường của con người, được pháp luật quốc gia cũng như pháp luật quốc tế ghi nhận và bảo vệ¹. Quyền được sống trong môi trường trong lành được đặt ra khi sự đe dọa về quyền được sống cơ bản đã được bảo vệ bởi các thể chế dân chủ pháp quyền², nhưng sự tồn tại của con người lại bị đe dọa, hủy hoại do tác động tiêu cực từ môi trường tự nhiên mà nguyên nhân chủ yếu do chính con người gây ra³. Sự tác động thái quá của con người vào tự nhiên đã phá vỡ tính thống nhất của môi trường, của hệ sinh thái làm cạn kiệt tài

nguyên, suy giảm đa dạng sinh học, ô nhiễm môi trường dẫn đến biến đổi khí hậu, nước biển dâng gây ra những thiệt hại lớn về tính mạng, sức khỏe, tài sản, đời sống của con người cũng như sự phát triển bền vững kinh tế xã hội của các quốc gia. Từ thập niên 60 của thế kỷ XX đến nay, sự trả thù của tự nhiên đối với con người đã hiện hữu, vấn đề đặt ra là phải nhận thức đúng tất yếu này và hành động để bảo vệ môi trường, bảo vệ quyền được sống trong môi trường trong lành. Ở góc độ chính trị, pháp lý quốc tế, trong Tuyên bố của Liên hợp quốc về môi trường con người năm 1972 tại Stockholm lần đầu tiên đã khẳng định: “*Con người có quyền cơ bản được sống trong một môi trường chất lượng, cho phép cuộc sống có phẩm giá và phúc lợi mà con người có trách nhiệm long trọng bảo vệ, cải thiện cho thế hệ hôm nay và mai sau*”⁴; trong Tuyên bố Rio de Janeiro cũng nhấn mạnh mối quan hệ giữa quyền được sống trong môi trường trong lành và phát triển bền vững: “*Con người là trung tâm của các mối quan tâm về sự phát triển lâu dài. Con người có quyền được hưởng một cuộc sống hữu ích, lành mạnh và hài hoà với thiên nhiên*”⁵.

* ThS., Viện Nhà nước và Pháp luật.

¹ Xem: Bùi Đức Hiền, Về quyền được sống trong môi trường trong lành ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Luật học, số 11/2011, tr. 22 - 28.

² Xem thêm: Lời nói đầu Tuyên bố của Hội nghị Liên hợp quốc về môi trường con người, Sách Các Công ước quốc tế về bảo vệ môi trường, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

³ Xem thêm bài: 2010 - năm thiên nhiên trả thù con người? của tác giả Kiệt Linh tổng hợp. Nguồn: <http://www.tinmoi.vn/2010-nam-thien-nhien-tra-thu-con-nguoi-01225463.html>.

⁴ Xem: Tuyên bố của Hội nghị Liên hợp quốc về môi trường con người, Nguyên tắc 1, tr.11, Sách Các Công ước quốc tế về bảo vệ môi trường, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

⁵ Xem thêm: Nguyên tắc 1, Tuyên bố Rio de Janeiro về môi trường và phát triển, Sách Các Công ước quốc tế về bảo vệ môi trường, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

Nhìn lại lịch sử phát triển của các chế định được ghi nhận trong Hiến pháp từ khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời đến nay, có thể thấy các quy định về bảo vệ môi trường ngày càng được khẳng định mạnh mẽ với cách tiếp cận ngày càng mới, thực chất hơn. Nếu Hiến pháp 1946, Hiến pháp 1959 chưa có một quy định nào về bảo vệ môi trường thì đến Hiến pháp năm 1980 mặc dù vẫn trong thời kỳ bao cấp, chưa phát triển kinh tế hàng hóa, nhưng Đảng và Nhà nước ta cũng bước đầu quan tâm đến vấn đề môi trường và ghi nhận vào Hiến pháp, cụ thể: *"Các cơ quan nhà nước, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân đều có nghĩa vụ thực hiện chính sách bảo vệ, cải tạo và tái sinh các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ và cải thiện môi trường sống"* (Điều 36). Mặc dù vậy, thời kỳ này chúng ta vẫn chưa ban hành một đạo luật chuyên ngành nhằm cụ thể hóa những ghi nhận trong Hiến pháp 1980 về bảo vệ môi trường.

Năm 1986, nước ta tiến hành sự nghiệp đổi mới mở cửa phát triển kinh tế, để tạo hành lang pháp lý cho thay đổi này Hiến pháp năm 1992 đã ra đời. Bên cạnh một loạt các quy định mới đề đẩy mạnh hội nhập và phát triển kinh tế, Hiến pháp vẫn tiếp tục ghi nhận cụ thể hơn về sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường: *"Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, mọi cá nhân phải thực hiện các quy định của Nhà nước về sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường"*. *Nghiêm cấm mọi hành động làm suy kiệt tài nguyên và huỷ hoại môi trường* (Điều 29) và *"Chính phủ phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường"* (khoản 5 Điều 112). Điểm nhấn là các ghi nhận Hiến định này đã được cụ thể hóa trong Luật Bảo vệ

môi trường năm 1993, tiếp đó là Luật Bảo vệ môi trường năm 2005. Có thể thấy, Hiến pháp năm 1992 đã khẳng định tầm quan trọng của bảo vệ môi trường sống thông qua việc quy định rõ trách nhiệm của các chủ thể trong sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, cũng như các Hiến pháp trước đó, Hiến pháp 1992 chưa thể hiện được mục đích đầu tiên và sau cùng của bảo vệ môi trường chính là bảo vệ quyền được sống trong môi trường trong lành. Bên cạnh đó, cách trình bày trong Hiến pháp còn dài dòng, thiếu logic, chưa phù hợp với văn phong Hiến pháp đòi hỏi phải ngắn gọn, súc tích, nhưng bao quát; hơn nữa, về chủ thể phải bảo vệ môi trường, Hiến pháp 1992 liệt kê nhiều chủ thể từ cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội đến mọi cá nhân, song lại không bao quát hết được chủ thể có nghĩa vụ phải bảo vệ môi trường. Ví dụ: tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội,... Mặt khác, Hiến pháp 1992 nhấn mạnh việc sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được thực hiện theo các *"quy định của nhà nước"*. Thuật ngữ này với nội hàm còn những tranh luận, chưa đáp ứng được mục tiêu bảo vệ môi trường, đồng thời có thể dễ gây tùy tiện trong xây dựng, áp dụng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Qua trình bày trên, ở mức độ nhất định Hiến pháp 1980, 1992 có ghi nhận vấn đề bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, do những điều kiện lịch sử và thực tiễn nên cả bốn bản Hiến pháp 1946, 1959, 1980, 1992 đều chưa đề cập đến quyền được sống trong môi trường trong lành. Để khắc phục bất cập trên tiến tới hiến định hóa quyền được sống trong môi trường trong lành, vấn đề bảo vệ môi trường vì mục tiêu con người đã tiếp tục được khẳng định và phát triển trong các

văn kiện Đại hội VIII, IX, X, XI của Đảng, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và trong Nghị quyết 41/NQ-TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây là những cơ sở chính trị quan trọng để Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 tạo ra những đột phá mới khi lần đầu tiên ghi nhận quyền được sống trong môi trường trong lành. Việc ghi nhận quyền này trong Hiến pháp có nhiều ý nghĩa to lớn.

Thứ nhất, về nhận thức, việc ghi nhận quyền được sống trong môi trường trong lành trong Hiến pháp thể hiện tư tưởng xuyên suốt của Đảng và Nhà nước ta coi con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển.

Thứ hai, Việt Nam đã ký và tham gia hai Tuyên bố quốc tế liên quan đến quyền được sống trong môi trường trong lành là: Tuyên bố Stockholm về môi trường con người năm 1972 và Tuyên bố Rio de Janeiro về môi trường và phát triển năm 1992⁶. Do vậy, việc ghi nhận quyền được sống trong môi trường trong lành vào Hiến pháp khẳng định cam kết quốc tế mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước ta trong bảo vệ môi trường và bảo đảm thực hiện quyền được sống trong môi trường trong lành.

Thứ ba, về pháp lý, Hiến pháp với tư cách là một văn bản chính trị, pháp lý cao nhất của một nhà nước, ghi nhận quyền được sống trong môi trường trong lành sẽ bổ sung thêm một cơ chế nữa để bảo vệ quyền này bên cạnh cơ chế pháp lý thông

thường, đồng thời là cơ sở để cụ thể hóa trong Luật Bảo vệ môi trường cũng như các văn bản pháp luật liên quan, góp phần thực thi có hiệu quả trên thực tiễn.

2. Quy định về quyền được sống trong môi trường trong lành trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Về cơ bản, một bản Hiến pháp thường đề cập đến hai vấn đề lớn, xuyên suốt là nhân quyền (quyền con người, quyền công dân) và phân quyền (tổ chức, phân công, thực hiện quyền lực nhà nước). Về vấn đề nhân quyền, khác với Hiến pháp hiện hành hầu như không có sự tách bạch giữa quyền con người và quyền công dân (*quyền con người được thể hiện qua quyền công dân tại Chương V của Hiến pháp*), Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã có bước tiến vượt bậc qua sự phân định rõ ràng giữa quyền con người và quyền công dân, đồng thời nâng vị trí của quyền con người (trong đó có quyền được sống trong môi trường trong lành) lên tầm cao mới. Điều này thể hiện rõ ở tên của Chương là “Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” và nhóm quyền này được đặt tại Chương II của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, chỉ sau Chương I về Chế độ chính trị.

Cụ thể về quyền được sống trong môi trường trong lành và vấn đề môi trường, Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 không chỉ khẳng định *mọi người có quyền được sống*, mà là: “... *được sống trong môi trường trong lành*” (Điều 46). Đó là môi trường có chất lượng cho phép/đảm bảo con người sống có phẩm giá và phúc lợi⁷. Trên cơ sở thể chế

⁶ Xem thêm: Giáo trình Luật Môi trường, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2011, tr. 44.

⁷ Xem thêm bài: Nhấn mạnh vai trò của Nhà nước Việt Nam cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ môi trường, của ThS. Nguyễn Xuân Sinh. Nguồn: <http://www.qdnd.vn/qdndsite/vi-vn/61/231530/print/Default.aspx>, thứ hai, 04/03/2013, 22:52 (GMT+7).

hóa đường lối của Đảng về phát triển bền vững, Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 ghi nhận: *"phát triển kinh tế kết hợp chặt chẽ, hài hòa với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường"* (Điều 53), đồng thời khẳng định trong bảo vệ môi trường, *khoa học công nghệ giữ vai trò then chốt* (Điều 67).

Bên cạnh đó, Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 nhấn mạnh: *"Bảo vệ môi trường là trách nhiệm của Nhà nước, xã hội và là nghĩa vụ của mọi tổ chức, cá nhân"* (khoản 1, Điều 68). Chúng tôi cho rằng, quy định này của Dự thảo khá logic và hợp lý, bởi Nhà nước là do nhân dân lập ra, Nhà nước thay mặt nhân dân quản lý xã hội, Nhà nước phải có trách nhiệm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, trong đó có quyền được sống trong môi trường trong lành. Hơn nữa, Nhà nước đã tham gia những cam kết quốc tế về bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành, do vậy, để thực hiện được trách nhiệm này Nhà nước phải long trọng ghi nhận vào Hiến pháp và xây dựng ra các quy định pháp luật, tổ chức bảo đảm thực hiện. Cũng phải lưu ý thêm rằng, khẳng định trách nhiệm của Nhà nước trong bảo vệ môi trường không có nghĩa phủ nhận nghĩa vụ bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân, vì môi trường là vấn đề mang tính toàn cầu, toàn xã hội. Khi quyền được sống trong môi trường trong lành bị xâm phạm do chính hành vi của tổ chức, cá nhân, thì Nhà nước phải có trách nhiệm ngăn chặn bằng cách ban hành các quy định buộc các tổ chức, cá nhân phải có nghĩa vụ thực hiện, khi có hành vi vi phạm nghĩa vụ thì Nhà nước sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Không phải ghi nhận trách nhiệm chung chung của Nhà nước trong bảo vệ môi

trường, Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 xác định rõ: *"Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu."*

Mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo của tổ chức, cá nhân được Nhà nước khuyến khích" (khoản 2 Điều 68).

Qua đó có thể thấy, Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã quy định tương đối thành công về vấn đề môi trường và quyền được sống trong môi trường trong lành. Mặc dù vậy, qua nghiên cứu cụ thể từng quy định của Dự thảo, chúng tôi thấy một số vấn đề cần phải làm sáng tỏ thêm:

Một là, về nhận thức, quyền được sống trong môi trường trong lành được ghi nhận trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp nên hiểu theo nghĩa tự nhiên của nó (tức trong lành về mặt tự nhiên) hay theo nghĩa rộng hơn còn bao hàm cả trong lành về mặt xã hội.

Hai là, tại Điều 46 của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp mới nhất đã bỏ quy định tại khoản 2 về nghĩa vụ bảo vệ môi trường của mọi người mà chỉ quy định một khoản duy nhất là: *"mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành"*. Chúng tôi cho rằng, việc bỏ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Dự thảo là hợp lý. Bởi: *thứ nhất*, về mặt lý luận khi Nhà nước thừa nhận quyền được sống trong môi trường trong lành của mọi người đồng nghĩa với Nhà nước phải có trách nhiệm bảo vệ quyền đó; *thứ hai*, quyền được sống trong môi trường trong lành tại khoản 1 không phải lúc nào cũng đồng nhất với nghĩa vụ bảo vệ môi trường tại khoản 2. Môi trường không trong lành,

không chỉ do mọi người vi phạm nghĩa vụ gây ra mà có thể do tự nhiên gây ra. Ví dụ: sự cố hạt nhân ở Fukushima, cháy rừng do nắng nóng ở Indonesia,... không phải do con người gây ra nhưng những sự cố này ảnh hưởng đến quyền được sống trong môi trường trong lành của người dân, Nhà nước vẫn phải có trách nhiệm bảo vệ. Hơn nữa, nghĩa vụ bảo vệ môi trường của mọi người đã được quy định rất rõ tại khoản 1 Điều 68 của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, thậm chí về chủ thể có nghĩa vụ bảo vệ môi trường Điều 68 còn xác định rõ ràng hơn khoản 2 Điều 46, đó là *mọi tổ chức, cá nhân*. Tuy nhiên, Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 mới nhất vẫn chưa thể hiện rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi quyền được sống trong môi trường trong lành không được bảo đảm. Chúng tôi cho rằng, thừa nhận quyền là rất quan trọng, nhưng quan trọng hơn phải là cơ chế bảo đảm thực hiện quyền và trách nhiệm của các chủ thể khi quyền đó bị xâm phạm.

Ba là, tại khoản 2 Điều 68 Dự thảo sửa đổi Hiến pháp mới nhất đã hoàn thiện hơn quy định về chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, đặc biệt lần đầu tiên vấn đề rất quan trọng là ứng phó với biến đổi khí hậu đã được đề cập đến trong Hiến pháp⁸. Tuy nhiên, Dự thảo Hiến pháp mới lại bỏ đi quy định tại khoản 3 về trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân khi có hành vi làm ô nhiễm, suy thoái môi trường. Chúng tôi cho rằng, cần cần nhắc lại việc bỏ

quy định tại khoản 3 này, bởi đây là cơ sở hiến định cao nhất nhấn mạnh hậu quả pháp lý bất lợi đối với tổ chức, cá nhân khi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, đồng thời là cơ sở để cụ thể hóa các quy định này trong các văn bản luật cũng như dưới luật.

Bốn là, tại khoản 2 Điều 68 Dự thảo sửa đổi Hiến pháp mới nhất cũng khẳng định, mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo của tổ chức, cá nhân được Nhà nước khuyến khích. Chúng tôi cho rằng, ở đây có hai vấn đề cần phải làm rõ thêm: *thứ nhất*, Nhà nước chỉ khuyến khích các hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo ở tầm hiến pháp đã bao quát hết vấn đề bảo vệ và phát triển môi trường chưa; *thứ hai*, về cấp độ quan tâm của Nhà nước đối với các hoạt động này mới chỉ dừng lại ở mức *khuyến khích* đã hợp lý chưa? Đây là những vấn đề chúng tôi cho rằng, cần phải làm rõ để có được quy định phù hợp trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp.

Năm là, về nguyên tắc khi ghi nhận các quyền và cơ chế bảo vệ các quyền trong Hiến pháp, trong đó có quyền được sống trong môi trường trong lành sẽ góp phần bảo vệ quyền này có hiệu quả hơn. Bởi bên cạnh cơ chế pháp lý thông thường, các quyền này có thể được bảo vệ thông qua cơ chế bảo vệ Hiến pháp. Tuy nhiên, Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 vẫn chưa xác định rõ khả năng áp dụng trực tiếp của Hiến pháp, còn cơ chế để bảo vệ các quyền (*trong đó có quyền được sống trong môi trường trong lành*) được ghi nhận trong Hiến pháp thông qua Hội đồng Hiến pháp còn khá mờ nhạt. Sự chưa rõ ràng này ảnh hưởng đến khả năng bảo đảm thực hiện có

⁸ Đây là những vấn đề quan trọng được đề cập trong Hội nghị Trung ương 7 của Đảng vừa qua.

hiệu quả quyền này trên thực tiễn, do vậy theo chúng tôi cần phải có nghiên cứu chỉnh sửa vấn đề này cho phù hợp hơn.

3. Một số kiến nghị hoàn thiện các quy định về quyền được sống trong môi trường trong lành trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992

Thứ nhất, về nhận thức cần minh định rõ thế nào là môi trường, môi trường hiểu dưới giác độ rộng hay hẹp,... Nếu chúng ta quan niệm môi trường theo nghĩa rộng thì môi trường không hẳn chỉ là môi trường tự nhiên mà bao hàm cả môi trường xã hội. Bởi bản chất của môi trường là thống nhất, chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau, những biến đổi về môi trường có thể dẫn tới biến đổi lớn về xã hội và ngược lại sự phát triển của xã hội cũng tác động rõ rệt đến môi trường tự nhiên. Hiến pháp là đạo luật cơ bản của Nhà nước, có giá trị pháp lý cao nhất trong hệ thống pháp luật. Là một văn kiện chính trị - pháp lý, Hiến pháp thường mang tính cương lĩnh lâu dài. Do vậy, việc ghi nhận các vấn đề trong Hiến pháp cũng phải có tầm nhìn mang tính quy luật. Từ bản chất của vấn đề môi trường và vị trí của Hiến pháp, chúng tôi cho rằng quyền được sống trong môi trường trong lành được ghi nhận trong Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 cần được nhận thức bao hàm cả trong lành về mặt tự nhiên và xã hội.

Thứ hai, cần quy định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành. Chúng tôi cho rằng, quy định này trong Hiến pháp là cần thiết bởi trách nhiệm bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành không phải lúc nào cũng đồng nhất với trách nhiệm bảo vệ môi trường. Hơn nữa, Nhà nước đã thừa nhận quyền

được sống trong môi trường trong lành thì Nhà nước phải có trách nhiệm bảo vệ. Bên cạnh đó, quy định này sẽ là cơ sở Hiến định để cụ thể hóa trách nhiệm của Nhà nước, quyền của mọi người liên quan đến quyền được sống trong môi trường trong lành trong Luật Bảo vệ môi trường. Cụ thể:

Về kỹ thuật lập pháp, theo chúng tôi có hai phương án có thể được xem xét để bổ sung quy định này: *một là*, nếu theo phương án Điều 46 chỉ quy định duy nhất về quyền được sống trong môi trường trong lành, thì chúng ta có thể quy định một điều ngay tại Chương 1 về trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong bảo đảm thực hiện các quyền được ghi nhận trong Hiến pháp (trong đó có quyền được sống trong môi trường trong lành); *hai là*, nếu không quy định vấn đề này ở Chương 1 thì có thể bổ sung thêm khoản 2, Điều 46 của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp mới về trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành. Cụ thể: “2. Cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm bảo đảm quyền được sống trong môi trường trong lành”.

Thứ ba, về khuyến khích các hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo của tổ chức, cá nhân (khoản 2 Điều 68), chúng tôi cho rằng đây là quy định quan trọng thể hiện sự quan tâm của Nhà nước đối với việc bảo vệ môi trường và nhu cầu phát triển bền vững đất nước. Tuy nhiên, quy định này lại chưa bao quát và chưa đúng với tầm của vấn đề. Nhìn lại thực tiễn một thời gian dài từ khi đổi mới đến nay chúng ta chủ yếu đẩy mạnh phát triển kinh tế theo chiều rộng, phát triển dựa trên nhân công giá rẻ, khai thác tài nguyên để tăng trưởng GDP mà chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề môi

trường, nên hiện nay nước ta đang đối mặt với nhiều thách thức lớn về cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường. Để hướng tới phát triển bền vững, Chương trình môi trường Liên hợp quốc (UNEP) đã đưa ra ý tưởng phát triển *"kinh tế xanh"*. *"Đó là nền kinh tế nâng cao đời sống của con người và cải thiện công bằng xã hội, đồng thời giảm đáng kể những rủi ro môi trường và những thiếu hụt sinh thái"*. Có thể thấy, kinh tế xanh được phát triển dựa trên các cỗ máy xanh, phát triển kinh tế không những không ảnh hưởng đến môi trường mà còn góp phần phát triển môi trường, nâng cao đời sống người dân, đảm bảo công bằng xã hội,... Trong nội hàm phát triển kinh tế xanh cũng đã bao hàm vấn đề phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, sản xuất sạch, tiêu dùng sạch,... Phát triển kinh tế xanh cũng đã được nhiều quốc gia trên thế giới ứng dụng như: Brazil, Nhật Bản, Ecuador, Nepal,... và mang lại nhiều lợi ích về kinh tế, xã hội cũng như môi trường bền vững⁹. Ở Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng XI, cũng đã khẳng định đẩy mạnh phát triển kinh tế theo chiều sâu, *"chú trọng phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường"*¹⁰. Do vậy, chúng tôi cho rằng cần ghi nhận phát triển kinh tế xanh vào Hiến pháp để đảm bảo tính bao quát và tính

chiến lược của vấn đề này, đồng thời, sự quan tâm của Nhà nước đối với phát triển kinh tế xanh không nên/chỉ dừng lại ở việc *khuyến khích*, mà Nhà nước cần phải *tạo điều kiện* để mọi tổ chức, cá nhân được phát triển kinh tế xanh. Cụ thể, nên quy định tại khoản 2 Điều 68 như sau: *"2. Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu."*

Mọi hoạt động bảo vệ môi trường, *phát triển kinh tế xanh* của tổ chức, cá nhân được Nhà nước khuyến khích và *tạo điều kiện*".

Thứ tư, để bảo vệ các quyền, trong đó có quyền được sống trong môi trường trong lành trong Hiến pháp có hiệu quả, bên cạnh cơ chế pháp lý hiện hành, chúng tôi cho rằng cần có quy định rõ ràng về các quyền này có thể được bảo vệ thông qua cơ chế Hiến pháp. Cụ thể, Dự thảo sửa đổi Hiến pháp cần quy định một điều tại Chương I là Hiến pháp được áp dụng trực tiếp, đồng thời hoàn thiện các quy định về Hội đồng Hiến pháp tại Điều 120. Theo đó, nên xây dựng cơ quan bảo vệ Hiến pháp theo mô hình cơ quan tài phán Hiến pháp, trong đó cần quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan này, không chỉ là kiểm tra tính hợp hiến của các đạo luật, các văn bản dưới luật mà còn được hủy các văn bản trái Hiến pháp, tham gia giải quyết, bảo vệ các quyền được Hiến pháp ghi nhận.

⁹ Xem thêm ấn phẩm: "Kinh tế xanh: Có vai trò của Bạn?" do Chương trình môi trường Liên hợp quốc (UNEP) và Bộ Tài nguyên và Môi trường ấn hành, Hà Nội, 2012.

¹⁰ Xem: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 222.